

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ;

Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế;

Chuyên ngành: Quản lý kinh tế

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Hoàng Đình Phi

2. Ngày tháng năm sinh: 12/11/1969; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Nam Tiến, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Tổ 23 phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Trường Quản trị và Kinh doanh, Đại học Quốc gia Hà Nội, Toà nhà B1, 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng; Điện thoại di động: 0913235997; E-mail: phivnu@hsb.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ năm 1986 đến năm 1990: Học viên, Đại học Ngoại ngữ Quân sự.

- Từ năm 1990 đến năm 1991: Trung úy, Giáo viên, Học viên Quốc phòng.

- Từ năm 1992 đến năm 1993: Chuyên viên, Công ty Xuất nhập khẩu Constrexim, Bộ Xây dựng.

- Từ năm 1994 đến năm 2010: Cố vấn pháp luật và kinh doanh cho các doanh nghiệp FDI và Sannam

- Từ năm 2005 đến năm 2011: Giảng viên kiêm nhiệm tại Trường Đại học Thương mại.

- Từ năm 2010 đến năm 2012: Giảng viên, Chủ nhiệm Bộ môn Quản trị công nghệ, Giám đốc Chương trình Đào tạo Thạc sĩ Quản trị Công nghệ và Phát triển doanh nghiệp, Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN.

- Từ năm 2013 đến năm 2021: Giảng viên, Chủ nhiệm Khoa Quản trị và Kinh doanh (HSB), ĐHQGHN.

- Từ năm 2021 đến nay: Hiệu trưởng Trường Quản trị và Kinh doanh (HSB), ĐHQGHN.

- Chức vụ hiện nay: **Bí thư Đảng uỷ, Hiệu trưởng**; Chức vụ cao nhất đã qua: **Bí thư Đảng uỷ, Hiệu trưởng**.

- Cơ quan công tác hiện nay: **Trường Quản trị và Kinh doanh, ĐHQGHN**

- Địa chỉ cơ quan: Toà nhà B1, 144 Xuân Thuỷ, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

- Điện thoại cơ quan: 02437548456

- Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không.

8. Đã nghỉ hưu: Không

- Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): Không.

- Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng **ĐH** ngày 28 tháng 09 **năm 1990**; số văn bằng: **A17178**; ngành: **Quân sự**, chuyên ngành: **Tiếng Nga**; Nơi cấp bằng **ĐH** (trường, nước): **Trường Đại học Ngoại ngữ Quân sự, Việt Nam**.

- Được cấp bằng **ĐH** ngày 10 tháng 12 **năm 1993**; số văn bằng: **A16879**; ngành: **Anh Văn**; chuyên ngành: **Anh Văn**; Nơi cấp bằng **ĐH** (trường, nước): **Trường Đại học Sư phạm Ngoại ngữ, Việt Nam**.

- Được cấp bằng **ĐH** ngày 01 tháng 10 **năm 1996**; số văn bằng: **A38482**; ngành: **Luật**; chuyên ngành: **Luật tổng hợp**; Nơi cấp bằng **TS** (trường, nước): **Trường Đại học Khoa học và Xã hội nhân văn – Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam**.

- Được cấp bằng **ThS** ngày 07 tháng 08 **năm 2003**, ngành: **Quản trị Kinh doanh**, chuyên ngành: **Quản trị Công nghệ và Kinh doanh quốc tế**, Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): **Viện Công nghệ Châu Á, Thái Lan**.

- Được cấp bằng **TS** ngày 16 tháng 07 **năm 2008**, ngành: **Kinh tế học**, chuyên ngành: **Kinh tế**, Nơi cấp bằng TS (trường, nước): **Trường Đại học Thương mại, Việt Nam**.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh **PGS** ngày 28 tháng 02 **năm 2013**, ngành: **Kinh tế học**.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Giáo sư** tại HĐGS cơ sở: **Trường Đại học Kinh tế Quốc dân**.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Giáo sư** tại HĐGS ngành, liên ngành: **Kinh tế**.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hướng nghiên cứu 1:

Quản trị chiến lược và quản trị công nghệ để phát triển bền vững: Từ năm 2002 đến nay tôi đã và đang tập trung nghiên cứu về lý thuyết và các mối quan hệ tác động đa chiều giữa quản trị chiến lược và kế hoạch với quản trị công nghệ để phát triển bền vững các doanh nghiệp và nền kinh tế. Tôi quan tâm và thường xuyên nghiên cứu từ chiến lược phát triển bền vững quốc gia đến ngành kinh tế và doanh nghiệp. Khi viết một số bài báo khoa học và trình bày tại các hội thảo trong nước và quốc tế, tôi thường sử dụng sáng tạo các công cụ quản trị chiến lược để đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp về chính sách vĩ mô. Quản trị công nghệ (bao gồm khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo) là một chuyên ngành đang phát triển trên thế giới và có ý nghĩa quan trọng đối với cả doanh nghiệp và nền kinh tế Việt Nam. Đây là lĩnh vực mà tôi luôn đam mê và dành nhiều thời gian cho việc nghiên cứu, tổng hợp lý luận, phát triển lý luận, biên soạn giáo trình, đề cương, bài giảng, bài tập và giảng dạy cho sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh. Các nghiên cứu của tôi thường sử dụng cách tiếp cận liên ngành, gắn kết quản trị khoa học và công nghệ với quản lý kinh tế và quản trị kinh doanh ở các phạm vi khác nhau từ cấp độ nhà nước tới ngành kinh tế và doanh nghiệp. Tôi có quan điểm tiếp cận các vấn đề theo hướng liên ngành, vì vậy tôi cũng nghiên cứu học thuật, tham gia làm tư vấn quốc tế và giảng dạy nhiều học phần và chuyên đề liên quan trực tiếp tới quản lý kinh tế, quản trị khoa học – công nghệ và quản trị kinh doanh như: Quản trị chiến lược và kế hoạch, quản trị công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ, Quản trị

phát triển bền vững doanh nghiệp, quản trị công ty, hệ thống pháp luật về công nghệ và doanh nghiệp...

Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học theo hướng nghiên cứu 1 bao gồm:

- Sách phục vụ đào tạo: Số thứ tự [1], [2], [3], [4] trong mục 5 (4/6 sách)
- Đề tài khoa học: Số thứ tự [1], [2], [3], [5] trong mục 6 (4/6 đề tài)
- Bài báo khoa học: Số thứ tự [1], [2], [3], [4], [5], [6], [7], [8], [9], [10], [11], [12], [13], [14], [15], [16], [17], [18], [20], [21], [23], [26], [27], [28], [30] trong mục 7 (25/34 bài báo)

- Hướng nghiên cứu 2:

Quản trị An ninh phi truyền thống để phát triển bền vững của quốc gia, tổ chức và doanh nghiệp: Từ năm 2013 đến nay tôi được ĐHQGHN giao thêm nhiệm vụ lãnh đạo nhóm phát triển lý luận, nghiên cứu và đào tạo về quản trị an ninh phi truyền thống, trong đó có an ninh doanh nghiệp và an ninh kinh tế. Đây là một lĩnh vực mới và liên ngành ở cả Việt Nam và thế giới. An ninh phi truyền thống được hiểu là sự an toàn, ổn định và phát triển bền vững của các chủ thể quản trị và các đối tượng cần phải bảo vệ. Quản trị an ninh phi truyền thống là tất cả các công việc mà các chủ thể quản trị cần phải thực hiện từ việc nghiên cứu, đánh giá tình hình đến việc ban hành và tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách, chiến lược và kế hoạch để đảm bảo an ninh phi truyền thống cho các chủ thể và đối tượng cần bảo vệ, chủ yếu là nhà nước, cộng đồng, tổ chức và doanh nghiệp. Kết hợp các kinh nghiệm tích lũy từ năm 2002 và trong thời gian hơn 10 năm qua, tôi đã trực tiếp nghiên cứu dưới sự chỉ bảo của nhiều chuyên gia đầu ngành và phát triển được khung lý luận cơ bản về quản trị an ninh phi truyền thống gắn với phương trình quản trị an ninh phi truyền thống, mô hình ngôi nhà phát triển bền vững của quốc gia và hình thái khả năng cạnh tranh bền vững của doanh nghiệp trong các ngành kinh tế... và các công trình này đã được đăng trên các tạp chí uy tín quốc tế (được xếp hạng Q1) thuộc danh mục ISI/Scopus và đang được ứng dụng ngày càng nhiều trong nghiên cứu và giảng dạy tại ĐHQGHN và Việt Nam. Tôi đã biên soạn và trực tiếp giảng dạy nhiều học phần và chuyên đề mới như: Quản trị an ninh phi truyền thống, quản trị an ninh kinh tế, quản trị rủi ro và an ninh doanh nghiệp, quản trị an ninh công nghệ của doanh nghiệp, quản trị an ninh thương hiệu của doanh nghiệp...

Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học theo hướng nghiên cứu 2 bao gồm:

- Hướng dẫn Nghiên cứu sinh: Số thứ tự [1] và [2] trong mục 4 (2/2 NCS)

- Sách phục vụ đào tạo: Số thứ tự [5], [6] trong mục 5 (2/6 sách)
- Đề tài khoa học: Số thứ tự [4] và [6] trong mục 6 (2/6 đề tài)
- Bài báo khoa học: Số thứ tự [19], [22], [24], [25], [29], [31], [32], [33], [34] trong mục 7 (09/34 bài báo)

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng): **02 NCS** bảo vệ thành công luận án TS, trong đó:
 - Hướng dẫn chính: **02 NCS**
 - Đã trực tiếp đào tạo giảng viên trẻ giảng dạy các học phần mới và liên ngành: 09 người;
 - Đã hướng dẫn (số lượng): 72 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
 - Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: **06 đề tài NCKH**, trong đó:
 - Chủ nhiệm 01 đề tài NCKH nhánh thuộc đề tài cấp Nhà nước,
 - Chủ nhiệm 01 đề tài NCKH cấp cơ sở,
 - Chủ nhiệm 01 đề tài NCKH cấp Bộ,
 - Chủ nhiệm 03 đề tài NCKH cấp Đại học Quốc gia Hà Nội;
 - Đã công bố (số lượng) **34 bài báo khoa học**, trong đó có 11 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
 - Đã được cấp (số lượng): **08** bằng sáng chế, giải pháp hữu ích, trong đó:
 - **01** bằng do Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn chứng nhận.
 - **07** bằng do Cục Bản quyền tác giả, Bộ Văn hoá – Thông tin – Du lịch chứng nhận.
 - Số lượng sách đã xuất bản: **06** quyển sách, tất cả 06 quyển sách thuộc nhà xuất bản có uy tín, trong đó:
 - Đồng tác giả **01** chương sách tham khảo;
 - Chủ biên **02** sách giáo trình;
 - Chủ biên **01** sách tham khảo;
 - Chủ biên **01** sách chuyên khảo;
 - Đồng chủ biên **01** sách chuyên khảo.
 - Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không
15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2003 cho danh hiệu “Gương mặt trẻ Việt Nam tiêu biểu nhất năm 2002”

- Giải thưởng “Sao Đỏ 2002“ của Trung ương Đoàn TNCSHCM cho danh hiệu “Nhà doanh nghiệp trẻ tiêu biểu nhất năm 2002”

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2023.

- Kỷ niệm chương vì sự nghiệp phát triển ĐHQGHN năm 2023.

- Bằng khen của Giám đốc ĐHQGHN năm 2016, 2018, 2019, 2021, 2022.

- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp ĐHQGHN năm 2016, 2019, 2022, 2023.

- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 2016, 2017, 2018, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): **Không**

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Bản thân luôn đảm bảo các yêu cầu và nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg ngày 31/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định tiêu chuẩn, thủ tục xét công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; thủ tục xét hủy bỏ công nhận chức danh và miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư. Thực hiện đúng việc giảng dạy, quản lý theo mục tiêu, nguyên lý và có chất lượng chương trình giáo dục; gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của Nhà trường; giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; không vi phạm đạo đức nhà giáo, không vi phạm kỷ luật, trung thực, khách quan trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động chuyên môn khác. Không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, quản lý, nêu gương tốt cho người học, người quản lý.

- Bản thân đảm bảo có đủ tiêu chuẩn của nhà giáo theo quy định của Luật Giáo dục và Luật Giáo dục đại học. Luôn hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu, hướng dẫn tốt nghiệp cao học, hướng dẫn Nghiên cứu sinh theo sự phân công của Nhà trường. Tuân thủ nghiêm túc quy định, quy chế về chế độ làm việc, về quản lý đào tạo của Trường.

- Có năng lực giảng dạy tốt, kiến thức vững vàng, hiểu biết thực tế sâu rộng; có khả năng truyền thụ kiến thức, phương pháp tốt; truyền cảm hứng tốt trong giảng dạy và hướng dẫn nghiên cứu khoa học; được đa số học viên đánh giá cao về năng lực chuyên

môn, kỷ luật làm việc, phong cách và khả năng sư phạm tốt; được người học đánh giá cao về uy tín học thuật và phương pháp giảng dạy.

- Hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao trong công tác đảm bảo chất lượng giáo dục: Trong giai đoạn từ 2021-2023, trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm định thành công 8 chương trình đào tạo của Trường Quản trị và Kinh doanh (Cử nhân, Thạc sĩ, Tiến sĩ) theo chuẩn Châu Âu. Là tác giả chính của 05 chương trình đào tạo liên ngành chất lượng cao và đồng tác giả của 02 chương trình đào tạo liên ngành chất lượng cao của Nhà trường, trực tiếp tham gia chủ trì xây dựng và phát triển các chương trình đào tạo trình độ đại học, sau đại học của Trường.

- Có năng lực nghiên cứu độc lập, nắm vững các nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu, làm chủ các công cụ và phần mềm hỗ trợ trong NCKH; phát huy trách nhiệm và vai trò tích cực đi đầu của một giảng viên, một Phó Giáo sư trong các hoạt động NCKH; khả năng dẫn dắt nhóm nghiên cứu; khả năng hướng dẫn Nghiên cứu sinh đạt kết quả cao; có nhiều các công bố trên các tạp chí khoa học có uy tín trong nước và quốc tế.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: **30 năm**

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
03 năm học cuối								
1	2020-2021			03			91,5	91,5/287,5/40,5
2	2021-2022			05		54	67	121/431,5/40,5
3	2022-2023	02		03		82,5	32	114,5/722/40,5

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định

mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: **Tiếng Anh**, Tiếng Nga, Tiếng Trung Quốc, Tiếng Ý

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: Liên xô cũ (1988-1989)

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; Tại nước: Thái Lan năm 2003

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Tiếng Nga, số bằng: A17178; năm cấp: 1990

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Tiếng Anh, số bằng: A16879; năm cấp: 1993

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Quản trị và Kinh doanh, ĐHQGHN

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: Không

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Cử nhân tiếng Anh

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng:

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ...đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH /CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
1	Bùi Thị Hải Yến	X		X		2020-2023	Trường QT&KD, ĐHQGHN	QĐ số 157/QĐ-ĐHQGHN ngày 16 tháng 1 năm 2024
2	Nguyễn Xuân Ký	X		X		2020-2023	Trường QT&KD, ĐHQGHN	QĐ số 1125/QĐ-ĐHQGHN của

								ĐHQGHN ngày 19 tháng 3 năm 2024
--	--	--	--	--	--	--	--	--

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

Hướng dẫn NCS theo các hướng nghiên cứu sau:

- Hướng nghiên cứu 2: Số thứ tự: [1] và [2] (2/2 NCS)

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên: (6 quyển)

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I Trước khi được công nhận PGS							
1	Học tập & sáng tạo công nghệ	Tham khảo	NXB Giáo dục Việt Nam, 2009	01	X	Biên soạn toàn bộ	- Giấy chứng nhận số 368/GCN-QT&KD ngày 21/5/2024 của Trường Quản trị và Kinh doanh, ĐHQGHN
2	Giáo trình Quản trị Công nghệ	Giáo trình	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2011 (Tái bản 2012, 2019) ISBN: 978-604-9892-79-0	01	X	Biên soạn toàn bộ	Giấy chứng nhận số 368/GCN-QT&KD ngày 21/5/2024 của Trường Quản trị và Kinh doanh, ĐHQGHN
II Sau khi được công nhận PGS							
3	Management of Innovation (Concepts, Processes and Tools)	Giáo trình	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020 ISBN: 978-604-315-076-6	02	X	Chủ biên 1-199	Giấy chứng nhận số 368/GCN-QT&KD ngày 21/5/2024 của Trường Quản trị và Kinh doanh, ĐHQGHN

4	Applying Consistency Fuzzy Preference Relations to Select a Strategy that Attracts Foreign Direct Investment (FDI) in Developing the Supporting Industries for Vietnam DOI:10.5772/intech.open.90125	Tham khảo	Foreign Direct Investment Perspective through Foreign Direct Investment (Book) (InTech Open) ISBN 978-1-83881-953-8, 2020	02		Đồng chủ biên Chương 6, 1-29	Giấy chứng nhận số 368/GCN-QT&KD ngày 21/5/2024 của Trường Quản trị và Kinh doanh, ĐHQGHN
5	Phòng ngừa và ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống góp phần phát triển bền vững tỉnh Quảng Ninh	Chuyên Khảo	NXB Công an Nhân dân, 2023 ISBN: 978-604-72-6411-7	03	X	Đồng chủ biên 1-663	Giấy chứng nhận số 368/GCN-QT&KD ngày 21/5/2024 của Trường Quản trị và Kinh doanh, ĐHQGHN
6	Quản trị an ninh kinh tế	Chuyên Khảo	NXB Công an Nhân dân, 2024 ISBN: 978-60-72-9680-8	01	X	Chủ biên	Giấy chứng nhận số 368/GCN-QT&KD ngày 21/5/2024 của Trường Quản trị và Kinh doanh, ĐHQGHN

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS: **02/06 quyển sách ([5],[6]).**

Biên soạn sách theo các hướng nghiên cứu sau:

- Hướng nghiên cứu 1: Số thứ tự [1], [2], [3], [4] (4/6 sách)
- Hướng nghiên cứu 2: Số thứ tự [5], [6] (2/6 sách)

Lưu ý:

- Chi kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I Trước khi được công nhận PGS					
1	Cấp Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN: “Công tác quản trị chiến lược công nghệ tại Công ty Sơn Hà và một số gợi ý cho các Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam”	CN	KT.11.11 Đại học Kinh tế-ĐHQGHN	2010-2011	12/2011 Tốt
2	Đề tài nhánh thuộc đề tài cấp Nhà nước: “Hợp tác phát triển giáo dục, khoa học và công nghệ trong vùng tam giác phát triển Việt Nam - Lào – Campuchia”	CN	ĐTĐL.2008 T/06, Viện KHXH VN	2008-2010	05/2011 Khá
II Sau khi được công nhận PGS					
3	Đề tài cấp Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Khai thác và phát triển nguồn gen cây Báng (Ficus callosa), cây Tai Sóc (Moringa oleifera), cây Bướm Trắng (Bauhinia viridescens) làm rau an toàn	CN	Cấp Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2011-2014	06/12/2014 Khá
4	Đề tài cấp Đại học Quốc gia: Xây dựng luận cứ khoa học cho việc triển khai chương trình đào tạo và nghiên cứu về quản trị an	CN	Cấp Đại học Quốc gia Hà Nội (Trung tâm hỗ trợ nghiên	2013-2014	13/08/2015 Tốt

	ninh phi truyền thống tại Đại học Quốc gia Hà Nội		cứu châu Á – ARC) Mã số CA.13.8A		
5	Đề tài cấp Đại học Quốc gia: Hiệu quả công tác chuyển giao công nghệ của ĐHQGHN cho các tổ chức và doanh nghiệp Việt Nam	CN	Cấp Đại học Quốc gia Hà Nội Mã số QGĐA.12.11	2012-2016	05/05/2016 Tốt
6	Đề tài cấp Đại học Quốc gia: Nghiên cứu đề xuất giải pháp đảm bảo an ninh nguồn nước cho sự phát triển bền vững của thành phố Hà Nội	CN	Cấp Đại học Quốc gia Hà Nội Mã số QG.19.60	2020-2023	25/7/2023 Tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

Đề tài khoa học theo các hướng nghiên cứu sau:

- Hướng nghiên cứu 1: Đề tài khoa học: Số thứ tự [1], [2], [3], [5] (4/6 đề tài)
- Hướng nghiên cứu 2: Số thứ tự [4] và [6] (2/6 đề tài)

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
1. Bài báo đăng tạp chí khoa học không thuộc danh mục ISI/SCOPUS: 06 bài								
1	Trình độ quản lý công nghệ và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp	1	X	Tạp chí Thương mại ISSN: 1859-3666			Số 17	2005

2	Doanh nghiệp Việt Nam cần chủ động và sáng tạo trong việc hợp tác với các trường đại học để đào tạo các nhà quản trị trẻ	1	X	Tạp chí Khoa học Thương mại ISSN: 1859-3666			Số 34, tr.65	2010
3	Enhancing management of technology & innovation for sustainable competitiveness of SMEs	1	X	Tạp chí Kinh tế và kinh doanh - Journal of Science, Economics and Business ISSN: 2615-9287			No.5E, tr. 1	2011
4	Chính sách phát triển công nghiệp hỗ trợ gắn với các ngành công nghiệp mũi nhọn ở Việt Nam	1	X	Tạp chí Quản lý Kinh tế. Viện nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương ISSN 1859-039X			Số chuyên đề 2011, tr.135-144	2011
5	Đánh giá công tác quản trị công nghệ của doanh nghiệp	1	X	Tạp chí Khoa học Thương mại ISSN: 1859-3666			Số 48, tr.52	2012
6	Lựa chọn giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam vượt qua khủng hoảng	1	X	Tạp chí Quản lý Kinh tế. Viện nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương ISSN 1859-039X			Số 48, tr.3	2012
2. Báo cáo khoa học đăng kỷ yếu hội thảo khoa học trong nước và quốc tế: 11 bài								
7	Presentation on Technology	1	X	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế về				2002

	Management and Proposal to Policy Makers			chuyên giao công nghệ do TT Chuyển giao Công nghệ Châu Á TBD thuộc LHQ (ESCAP-UN) và Bộ KH-CN				
8	Vai trò của học tập và sáng tạo công nghệ đối với việc nâng cao khả năng cạnh tranh của DNVN	1	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế: “ <i>Những vấn đề cơ bản về quản trị kinh doanh và thương mại trong bối cảnh công nghệ thông tin và kinh tế tri thức.</i> ” Trường ĐHTM và ĐH Shu-te, Đài Loan.				2006
9	Quản trị tài sản trí tuệ ở Sannam và một số gợi ý cho doanh nghiệp Việt Nam	1	X	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế về quản lý tài sản trí tuệ trong DN do Cơ quan sáng chế Nhật Bản (JPO) và Cục Sở hữu Trí tuệ Việt Nam (NOIP) tổ chức				2006
10	Thực trạng và một số giải pháp nhằm thúc đẩy các doanh nghiệp Việt Nam thực hiện trách nhiệm xã hội	1	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế ICCSR2008: “ <i>Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp – Các góc độ tiếp cận, thực tiễn và giải pháp</i> ” Đại học Thương mại			Tr.98	2008

11	Một số vấn đề & giải pháp phát triển các mô hình tập đoàn kinh doanh của Việt Nam	1	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Tập đoàn Kinh tế - Lý luận và thực tiễn”. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật và Viện nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương tổ chức.				2009
12	Xác định vai trò của doanh nghiệp và phát triển mối quan hệ giữa DN với các trường đại học khối ngành kinh tế - quản trị kinh doanh nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và đáp ứng nhu cầu xã hội	1	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học: “ <i>Tương tác trường đại học - doanh nghiệp theo mục tiêu nâng cao chất lượng, đáp ứng nhu cầu xã hội và năng lực cạnh tranh cốt lõi của doanh nghiệp</i> ”. NXB. Thống kê			Tr. 373	2009
13	Một cách tiếp cận khoa học để tái cấu trúc ngành kinh tế & doanh nghiệp trong bối cảnh khủng hoảng & cạnh tranh toàn cầu	1	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế: “ <i>Tái cấu trúc ngành và các doanh nghiệp công thương trong giai đoạn hậu khủng hoảng tài chính toàn cầu</i> ”. NXB. Thống kê			Tr. 67	2010
14	Phát triển tri thức, công nghệ và tài sản trí tuệ để nâng cao khả năng cạnh tranh của các doanh	1	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế “ <i>Phát triển bền vững Thủ đô Hà Nội văn hiến, anh hùng,</i>			Tr.856	2010

	ngành Thủ đô Hà Nội trong bối cảnh hội nhập quốc tế			vì hoà bình". NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội				
15	Xây dựng mối quan hệ đối tác chiến lược giữa nông dân với các doanh nghiệp sản xuất và phân phối sản phẩm nông nghiệp Việt Nam	1	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học: " <i>Các cam kết WTO về dịch vụ phân phối và những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam</i> ". NXB. Thống kê			Tr.292	2010
16	Khảo sát và đánh giá sơ bộ mức độ đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp của cử nhân tốt nghiệp chuyên ngành thương mại điện tử	1	X	Kỷ yếu hội thảo quốc tế " <i>Đào tạo thương mại điện tử đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp – Thực trạng Việt Nam và kinh nghiệm quốc tế</i> "			Tr.28	2011
17	Tăng cường công tác quản trị công nghệ để xây dựng và phát triển các năng lực công nghệ nhằm duy trì khả năng cạnh tranh bền vững của Doanh nghiệp Việt Nam	1	X	Kỷ yếu hội thảo quốc tế " <i>Hội nhập: Hợp tác và cạnh tranh</i> ". NXB. Thống kê			Tr.69	2011
II Sau khi được công nhận PGS/TS								
1. Bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín thuộc danh mục ISI/SCOPUS: 11 bài								
18	A study of factors that affect the marketing strategy of	3		International Journal of Engineering, Applied and Management	UGC (IF: 2.5)		Volume 54 Issue 1, 2019, pg.231-236	04/2019

	logistics businesses: a case study of Vietnam			Sciences Paradigms ISSN: 2320-6608				
19	Management of Nontraditional Security: A New Approach	4	X	Applied and Management Sciences Paradigms (IJEAM) ISSN: 2320-6608	UGC (IF: 2.5)	5	Volume 54 Issue 1, 2019, pg. 253-162	04/2019
20	Growth of Loan Distribution and Bank Valuation: Evidence from Vietnam doi.org/10.15722/jds.18.5.202005.5	3		Journal of Distribution Science ISSN: 1738-3110	SCOPUS (KODISA: Q4)		Vol.18, No.5, 2020, pg.5-13	01/2020
21	Knowledge management and organisational innovation in higher education doi: 10.1504/ijmie.2021.114946	3		International Journal of Management in Education ISSN: 1472-8117	SCOPUS (Elsevier: Q2)	2	Vol. 15, No. 3, pg.276–292	01/2021
22	Ex-ante risk management and financial stability during the COVID-19 pandemic: a study of Vietnamese firms DOI 10.1108/CFRI-12-2020-0177	2		China Finance Review International ISSN: 2044-1398	SCOPUS (Emerald: Q2)	36	Vol.11, No.3, 2021, pg.349-371	05/2021
23	Knowledge management in	4	X	International Journal of	SCOPUS		Vol.15 No.3,	07/2022

	higher education: evidence from an interdisciplinary postgraduate program DOI: 10.1504/IJKL.2022.123963			Knowledge and Learning ISSN: 1741-1009	(Interdiscipline: Q3)		pg. 292 - 306	
24	Exploring the Effects of Brand Risk Management Activities on Brand Security: A Perspective from Innovation Stimulus as a Moderator DOI 10.1108/JCMA-RS-10-2021-0034	3	X	Journal of Contemporary Marketing Science Emerald Publishing Limited ISSN: 2516-7480		3	Vol.5 No.3, 2022, pg. 266-290	11/2022
25	Management of Nontraditional security for Vietnam's sustainable development: an integrated approach https://doi.org/10.1080/15487733.2022.2111066	4	X	Sustainability: Science, Practice, and Policy ISSN: 1548-7733	SCOPUS (Taylor and Francis: Q1)	3	Vol.18, No.1, 2022, pg. 696-709	09/2022
26	Impact of relocation strategy on brand trustworthiness and word-of-mouth: experimental	4		International Journal of Production Economics ISSN: 0925-5273	SCOPUS (Elsevier: Q1)	15	Volume 257, 2023, 108775	03/2023

	vignette research on the US fashion industry https://doi.org/10.1371/journal.pone.0302306							
27	Assessing Environmental, Social, And Governance (ESG) Performance of Global Electronics Industry: An Integrated MCDM Approach- Based Spherical Fuzzy Sets DOI: 10.1080/233119 16.2023.229750 9	3	X	Cogent Engineering ISSN: 2331- 1916	ESCI (Cogent: Q2 IF 0.7)	2	Vol.11, No.1, 2024, 229750 9	01/ 2024
28	Corporate Governance for Sustainable Development in Vietnam: Criteria for SOEs Based on MCDM Approach http://doi.org/10.1371/journal.pone.0302306	4	X	Journal: PLOS ONE ISSN: 1932- 6203	(SCIE (PLS: Q1 IF 3.7)		19 (5), e030230 6	01/05/ 2024
2. Bài báo đăng tạp chí khoa học không thuộc danh mục ISI/SCOPUS: 05 bài								
29	Quản trị an ninh phi truyền thống để phát triển bền vững	1	X	Tạp chí Công an nhân dân ISSN: 1859- 4409			Số 5, tr. 8-12	2015

30	Đánh giá hoạt động chuyển giao công nghệ từ trường đại học cho các tổ chức và doanh nghiệp Việt Nam	1	X	Tạp chí Khoa học Thương mại ISSN: 1859-366X6			Số 86+87, tr. 115-122	2015
31	Đăng ký quyền sở hữu trí tuệ trong hoạt động chuyển giao công nghệ của các đơn vị giáo dục đào tạo và nghiên cứu tại Việt Nam: Trường hợp Đại học Quốc gia Hà Nội	1	X	Tạp chí Quản lý Kinh tế ISSN: 1859-039X			Số 76, tr. 63-74,	Tháng 5+6/2016
32	Một số vấn đề về quy hoạch đô thị để phát triển bền vững thủ đô Hà Nội	3	X	Tạp chí Kinh Tế và Dự Báo ISSN: 2734-9365			Số 23 tháng 08/2021 (777)	2021
33	Tap-Water Security and Policy Implications in Hanoi, Vietnam DOI: https://doi.org/10.25073/2588-1116/vnupam.4421	3	X	VNU Journal of Science: Policy and Management Studies ISSN: 2588-1116			Vol 39 No 2 tháng 06/2023 , Tr. 24-33	2023
3. Báo cáo khoa học đăng kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế: 01 bài								

34	Quản trị An ninh phi truyền thống để phát triển bền vững Quốc gia, Cộng đồng và Doanh nghiệp	3	X	Kỷ yếu Diễn đàn Hợp tác Quản trị An ninh phi truyền thống khu vực ASEAN The 1st ASEAN Cooperation Forum on Management Of Nontraditional Security (ACF-MNS 1) ISBN: 978-604-9995-00-2		Tr.67-82	2022
----	--	---	---	--	--	----------	------

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS: **06 bài ([19], [23], [24], [25], [27], [28]) là tác giả thứ nhất hoặc/và tác giả liên hệ.**

Bài báo và báo cáo khoa học theo các hướng nghiên cứu sau:

- Hướng nghiên cứu 1: Số thứ tự [1], [2], [3], [4], [5], [6], [7], [8], [9], [10], [11], [12], [13], [14], [15], [16], [17], [18], [20], [21], [23], [26], [27], [28], [30] (25/34 bài báo)
- Hướng nghiên cứu 2: Số thứ tự [19], [22], [24], [25], [29], [31], [32], [33], [34] (09/34 bài báo)

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*): Không

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1	Bằng bảo hộ giống cây trồng (Rau báng)	Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn	2010	Tác giả chính	1
2	Chứng nhận bản quyền tác giả Bài viết bổ sung thêm các học phần lựa chọn trong khung chương trình đào	Cục Bản quyền tác	18/11/2020	Tác giả chính	1

	tạo Thạc sĩ Quản trị An ninh phi truyền thống (Master in Management of Nontraditional Security)	giả, Bộ VH-TT-DL			
3	Chứng nhận bản quyền tác giả Đề án mở chương trình đào tạo Tiến sỹ quản trị và phát triển bền vững (Management and Sustainable development)	Cục Bản quyền tác giả, Bộ VH-TT-DL	09/08/2017	Đồng tác giả	3
4	Chứng nhận bản quyền tác giả Chương trình đào tạo cử nhân chuyên ngành Quản trị doanh nghiệp và công nghệ	Cục Bản quyền tác giả, Bộ VH-TT-DL	11/05/2018	Tác giả chính	1
5	Chứng nhận bản quyền tác giả Bài viết về chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ đại học ngành Marketing và Truyền thông	Cục Bản quyền tác giả, Bộ VH-TT-DL	18/09/2019	Tác giả chính	1
6	Chứng nhận bản quyền tác giả Bài viết về đổi mới chương trình đào tạo thạc sĩ quản trị công nghệ và phát triển doanh nghiệp	Cục Bản quyền tác giả, Bộ VH-TT-DL	07/10/2020	Tác giả chính	1
7	Chứng nhận bản quyền tác giả Bài viết về chương trình đào tạo chất lượng cao theo đặc thù của đơn vị trình độ Đại học ngành: Quản trị và An ninh (Management and Security)	Cục Bản quyền tác giả, Bộ VH-TT-DL	31/12/2020	Tác giả chính	1
8	Chứng nhận bản quyền tác giả Bài viết về Chương trình đào tạo chất lượng cao theo đặc thù của đơn vị đào tạo trình độ Đại học; ngành: Quản trị nhân lực và nhân tài (Bachelor in Management of Human and Talent) gọi tắt là: HAT	Cục Bản quyền tác giả, Bộ VH-TT-DL	14/07/2020	Đồng tác giả	3

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau PGS:

- Là tác giả chính: **05 chứng nhận ([2], [4], [5], [6], [7])**
- Đồng tác giả: **02 chứng nhận ([3], [8])**

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao): Không

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
Tham gia phát triển chương trình đào tạo						
1	Chương trình đào tạo cử nhân chất lượng cao ngành Quản trị doanh nghiệp và công nghệ (MET)	Chủ trì	Quyết định số 38/QĐ- QT&KD ngày 28 tháng 2 năm 2017	Đại học Quốc gia Hà Nội	Quyết định số 416/QĐ-ĐHQGHN về việc phê duyệt Đề án đào tạo chất lượng cao theo đặc thù đơn vị trình độ đại học	
2	Chương trình đào tạo cử nhân chất lượng cao ngành Marketing và truyền thông (MAC)	Chủ trì	Quyết định số 26/QĐ- QT&KD ngày 19 tháng 01 năm 2019	Đại học Quốc gia Hà Nội	Quyết định số 1567/QĐ-ĐHQGHN về việc phê duyệt Đề án đào tạo chất lượng cao theo đặc thù đơn vị trình độ đại học	
3	Chương trình đào tạo cử nhân chất lượng cao ngành Quản trị nhân lực và nhân tài (HAT)	Chủ trì	Quyết định số 166/QĐ- QT&KD ngày 17 tháng 05 năm 2019	Đại học Quốc gia Hà Nội	Quyết định số 4232/QĐ-ĐHQGHN về việc phê duyệt Đề án đào tạo chất lượng cao theo đặc thù đơn vị trình độ đại học	
4	Chương trình đào tạo trình độ cử nhân chất lượng cao ngành Quản trị nhân lực và An ninh (MAS)	Tham gia	Quyết định số 35/QĐ- QT&KD ngày 06 tháng 2 năm 2020	Đại học Quốc gia Hà Nội	Quyết định số 678/QĐ-ĐHQGHN về việc phê duyệt Đề án đào tạo chất lượng cao theo đặc thù đơn vị trình độ đại học	
5	Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chất lượng cao ngành Quản trị	Chủ trì	Quyết định số 648/QĐ- QT&KD ngày	Đại học Quốc gia Hà Nội	Quyết định số 2367/QĐ-ĐHQGHN về việc phê duyệt Đề án đào	

	công nghệ và phát triển doanh nghiệp (MOTE)		15 tháng 12 năm 2020		tạo chất lượng cao theo đặc thù đơn vị trình độ thạc sĩ	
6	Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Quản trị Kinh doanh (HSB-MBA)	Chủ trì	Quyết định số 265/QĐ-QT&KD ngày 07 tháng 4 năm 2023	Đại học Quốc gia Hà Nội	Quyết định số 179/QĐ-ĐHQGHN về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ	
7	Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Quản trị an ninh phi truyền thống (MNS)	Tham gia	Quyết định số 180/QĐ-QT&KD ngày 15 tháng 05 năm 2020	Đại học Quốc gia Hà Nội	Quyết định số 184/QĐ-ĐHQGHN về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ	
8	Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ chất lượng cao ngành Quản trị và Phát triển bền vững (DMS)	Chủ trì	Quyết định số 17/QĐ-QT&KD ngày 02 tháng 02 năm 2017	Đại học Quốc gia Hà Nội	Quyết định số 418/QĐ-ĐHQGHN về việc phê duyệt Đề án đào tạo trình độ tiến sĩ	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế: Không

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TRƯỜNG QUẢN TRỊ VÀ KINH DOANH
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Ngọc Thắng

Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2024
NGƯỜI ĐĂNG KÝ

PGS.TS. Hoàng Đình Phi